

KẾ HOẠCH

Phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030

Căn cứ Quyết định số 26/2026/QĐ-TTg ngày 22/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm mỗi xã một sản phẩm;

Căn cứ Thông tư số 23/2026/TT-BNNMT ngày 23/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 3485/QĐ-BNNMT ngày 07/9/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Quy định về công tác kiểm tra, giám sát sản phẩm OCOP;

Căn cứ Quyết định số 1324/QĐ-UBND ngày 26/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản số 7712/SNNMT-PTNTQLCL ngày 18/9/2026; sau khi các thành viên UBND tỉnh đồng ý qua phiếu biểu quyết (thực hiện trên hệ thống điện tử TD), UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026- 2030 với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai đồng bộ phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh, nhằm khai thác hiệu quả lợi thế về tài nguyên thiên nhiên, bản sắc văn hóa và tri thức bản địa để hình thành các sản phẩm OCOP đặc trưng, có chất lượng, hàm lượng giá trị gia tăng cao và khả năng cạnh tranh trên thị trường; đào tạo, bồi dưỡng các chủ thể OCOP làm nòng cốt cho phát triển kinh tế nông thôn; ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong sản xuất, chế biến, quản lý chất lượng và truy xuất nguồn gốc sản phẩm; từng bước hình thành chuỗi liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ bền vững; góp phần phát triển kinh tế nông thôn và thực hiện thành công Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm

nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030.

2. Yêu cầu

- Tổ chức triển khai phát triển sản phẩm OCOP bám sát mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Trung ương giai đoạn 2026 - 2030, đồng thời phù hợp điều kiện thực tiễn, tiềm năng và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; xác định rõ nhiệm vụ và trách nhiệm cụ thể của từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện.

- Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất, đồng bộ trong toàn hệ thống; tăng cường phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội và các chủ thể OCOP; phân công rõ trách nhiệm, đề cao vai trò của chính quyền cấp xã trong tổ chức thực hiện, hướng dẫn, hỗ trợ và giám sát tại cơ sở.

- Phát huy vai trò trung tâm của người dân, hợp tác xã, doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế trong phát triển các sản phẩm OCOP; đồng thời huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để triển khai Kế hoạch, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, gắn với mục tiêu phát triển kinh tế nông thôn bền vững và nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm địa phương.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tập trung phát triển, nâng hạng sản phẩm OCOP chủ lực, đặc trưng, có lợi thế của tỉnh theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, hình thành chuỗi giá trị ngành hàng có thị trường ổn định, nâng cao hiệu quả kinh tế, thu nhập cho người dân và đóng góp vào tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động nông thôn. Đồng thời bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, bảo đảm an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và hướng đến phát triển xanh, bền vững gắn với phát triển vùng nguyên liệu, hợp tác xã, ngành nghề, làng nghề nông thôn, du lịch dịch vụ; xây dựng, phát triển các sản phẩm OCOP có thương hiệu, có khả năng cạnh tranh trên thị trường, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và từng bước tiến tới xuất khẩu.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Phân đầu toàn tỉnh duy trì và phát triển tối thiểu 350 sản phẩm OCOP được công nhận từ 3 sao trở lên. Trong đó: có ít nhất 40 sản phẩm đạt 4 sao và ít nhất 5 sản phẩm đạt 5 sao. Thực hiện rà soát, đánh giá lại và nâng hạng đối với sản phẩm hết thời hạn công nhận.

- Phân đầu có 02 sản phẩm OCOP thuộc nhóm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch đạt từ 3 sao trở lên; có 50% chủ thể OCOP có sản phẩm đạt 3 sao trở lên là hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa; phân đầu duy trì các làng nghề chế tác trầm hương, làng nghề chế biến gỗ, làng nghề sản xuất bún bánh đã được công nhận có sản phẩm tham gia và đạt tiêu chuẩn OCOP, góp phần bảo tồn và phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh; 70% chủ thể OCOP xây dựng được vùng nguyên liệu và có liên kết ổn

định; 80% chủ thể OCOP tham gia vào các kênh bán hàng hiện đại (nền tảng thương mại điện tử, kênh bán hàng trực tuyến (online), bán hàng tương tác trực tuyến (livestream)...); chú trọng công tác đăng ký mã số, mã vạch, và áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm OCOP, phấn đấu đến hết năm 2027, 100% sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên đã được công nhận áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định.

- 100% cán bộ quản lý nhà nước về phát triển sản phẩm OCOP ở cấp tỉnh, cấp xã và đại diện doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, chủ hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh tham gia phát triển sản phẩm OCOP được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác quản lý, chỉ đạo triển khai thực hiện

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch; đối với các sở, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp với các địa phương hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể tham gia phát triển sản phẩm OCOP.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là cấp cơ sở trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện, đưa OCOP vào kế hoạch, chương trình công tác chỉ đạo trọng tâm để triển khai có kết quả; trong đó, tập trung chỉ đạo đổi mới tổ chức sản xuất, nâng cao năng lực, hiệu quả sản xuất, giá trị sản phẩm gắn với giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân.

- Củng cố, kiện toàn bộ máy quản lý, triển khai thực hiện trên nguyên tắc sử dụng bộ máy hiện có theo hướng lồng ghép nhiệm vụ được giao của các sở ngành, UBND các xã, phường (các phòng chuyên môn) đảm bảo đồng bộ, hiệu quả.

- Tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP chặt chẽ công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định theo Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP được Thủ tướng Chính phủ ban hành; Hằng năm, tổ chức rà soát, phân loại các sản phẩm OCOP hết hạn công nhận không tham gia đánh giá, phân hạng lại, xác định rõ nguyên nhân, trên cơ sở đó đề xuất giải pháp phù hợp.

- Công tác đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP theo hướng ưu tiên các sản phẩm sử dụng nguyên liệu đầu vào là nông sản, thực phẩm được tạo ra từ các cơ sở sản xuất hữu cơ, VietGAP, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đáp ứng yêu cầu truy xuất nguồn gốc; các sản phẩm được tạo ra từ chuỗi sản xuất tuần hoàn (tận dụng phụ phẩm, phế phẩm, giảm thiểu chất thải, tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường) và các sản phẩm có chất lượng cao, ổn định, được kiểm soát chặt chẽ từ khâu nguyên liệu đến thành phẩm. Các sở, ngành, địa phương hướng dẫn, khuyến khích các chủ thể OCOP chủ động liên kết với các cơ sở sản xuất, hợp tác xã, doanh nghiệp để xây dựng vùng nguyên liệu, áp dụng các tiêu chuẩn chất lượng phù hợp (VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ, HACCP, ISO...).

- Tăng cường công tác quản lý, thường xuyên kiểm tra, giám sát sản phẩm theo Quyết định số 3485/QĐ-BNNMT ngày 07/9/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Quy định về công tác kiểm tra, giám sát sản phẩm OCOP (thực hiện theo nguyên tắc hậu kiểm, kết hợp kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột

xuất khi cần thiết) về chất lượng sản phẩm, việc duy trì điều kiện sản xuất, các tiêu chí của sản phẩm theo hồ sơ đã được đánh giá, phân hạng; việc sử dụng biểu trưng OCOP, sử dụng thông tin và quảng bá sản phẩm OCOP đối với sản phẩm của các chủ thể sau khi được đánh giá, công nhận; kịp thời phát hiện, xử lý các trường hợp sản phẩm OCOP không đáp ứng yêu cầu hoặc vi phạm quy định của pháp luật.

2. Thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy, khuyến khích các chủ thể tham gia phát triển sản phẩm OCOP

- Tổ chức tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa và yêu cầu của phát triển sản phẩm OCOP, nhất là phát huy nội lực (trí tuệ, sự sáng tạo của chủ thể OCOP; giải quyết việc làm cho lao động tại chỗ; sử dụng nguyên liệu địa phương và giữ gìn phát huy giá trị văn hóa địa phương) và gia tăng giá trị; nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy cho các chủ thể OCOP, cán bộ cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị phân phối, người tiêu dùng về chất lượng, thương hiệu của sản phẩm OCOP.

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền về phát triển sản phẩm OCOP như: Tổ chức hội nghị tập huấn, xây dựng chuyên mục, phóng sự, in tờ rơi, tài liệu hướng dẫn; đăng, phát các tin bài trên cổng thông tin điện tử tỉnh Hà Tĩnh, Báo và Phát thanh truyền hình của tỉnh, trung ương, nền tảng số, mạng xã hội... góp phần tôn vinh các giá trị đích thực tốt đẹp của sản phẩm OCOP; chia sẻ cách làm hay sáng tạo trong phát triển sản phẩm, xây dựng thương hiệu sản phẩm OCOP gắn với giữ gìn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa địa phương.

3. củng cố, phát triển các tổ chức tham gia phát triển sản phẩm OCOP; nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, chủ thể sản xuất sản phẩm OCOP

3.1. Củng cố, phát triển các tổ chức tham gia

- Củng cố, nâng cao năng lực các chủ thể OCOP: Tập trung hỗ trợ hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp nhỏ và vừa nâng cao năng lực quản trị, tổ chức sản xuất, quản lý chất lượng và tiếp cận thị trường; tư vấn, hướng dẫn xây dựng, hoàn thiện phương án sản xuất kinh doanh; củng cố cơ sở vật chất, hệ thống quản lý và tổ chức sản xuất theo hướng chuyên nghiệp, mở rộng quy mô, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm.

- Phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp: Hướng dẫn các hộ, cơ sở sản xuất kinh doanh có sản phẩm tham gia OCOP liên kết, hợp tác thành lập hợp tác xã, tổ hợp tác hoặc các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp; hỗ trợ các nhóm hộ, hợp tác xã, tổ hợp tác hoàn thiện tổ chức quản lý, cơ sở sản xuất, mở rộng thành viên, quy mô sản xuất và kinh doanh, nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm đáp ứng yêu cầu thị trường. Đối với sản phẩm OCOP mới, ưu tiên phát triển chủ thể là hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa; từng bước hạn chế phát triển sản phẩm có quy mô sản xuất nhỏ lẻ, phân tán, thiếu khả năng mở rộng quy mô và kiểm soát chất lượng.

- Đối với các hộ, cơ sở sản xuất kinh doanh có tiềm năng phát triển thành doanh nghiệp: Rà soát, phân loại các hộ sản xuất, hộ kinh doanh có sản phẩm

OCOP; ưu tiên các cơ sở có quy mô tương đối lớn, hoạt động ổn định, có thị trường và khả năng mở rộng sản xuất để tư vấn, hỗ trợ chuyển đổi thành doanh nghiệp. Hướng dẫn về thủ tục thành lập doanh nghiệp, quản trị, kế toán, thuế, chuyển đổi số và xây dựng phương án sản xuất kinh doanh; kết nối các chủ thể sau chuyển đổi với các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa về khoa học công nghệ, tín dụng, xúc tiến thương mại, phát triển thị trường và tham gia chuỗi giá trị. Ưu tiên hỗ trợ các doanh nghiệp được hình thành từ chủ thể OCOP tiếp tục hoàn thiện tiêu chuẩn, chất lượng, xây dựng thương hiệu, phát triển vùng nguyên liệu, mở rộng thị trường và nâng hạng sản phẩm OCOP.

- Tăng cường liên kết, kết nối giữa các chủ thể OCOP: Đẩy mạnh kết nối các tổ chức kinh tế tham gia phát triển sản phẩm OCOP với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị phân phối, hệ thống bán lẻ và các tổ chức hỗ trợ phát triển thị trường phù hợp với ngành hàng; thúc đẩy quan hệ hợp tác theo nguyên tắc cùng có lợi. Khuyến khích hình thành các hiệp hội, liên hiệp hợp tác xã OCOP tỉnh Hà Tĩnh; câu lạc bộ các chủ thể OCOP theo địa bàn, ngành hàng, lĩnh vực sản phẩm nhằm tăng cường giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm, liên kết sản xuất, tiêu thụ và hỗ trợ nhau phát triển.

3.2. Nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý và chủ thể sản xuất

Tổ chức nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý và hiệu quả hoạt động cho các chủ thể OCOP gắn với các kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về phát triển vùng nguyên liệu; đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, kỹ năng quản trị; đổi mới, sáng tạo về sản phẩm; quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm; kỹ năng về thiết kế bao bì, ghi nhãn và mẫu mã sản phẩm; sở hữu trí tuệ và phát triển thương hiệu; năng lực marketing, phát triển thị trường,... trong đó:

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho 100% cán bộ quản lý, theo dõi, tham mưu triển khai thực hiện phát triển sản phẩm OCOP tại các sở, ngành và phòng chuyên môn, đơn vị liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Tập huấn, nâng cao năng lực cho các chủ thể về nâng cao năng lực tổ chức sản xuất, xây dựng, đăng ký ý tưởng sản phẩm, phương án kinh doanh, giải pháp phát triển/cải tiến, đổi mới sáng tạo về sản phẩm, câu chuyện sản phẩm; ứng dụng chuyển đổi số trong phát triển sản phẩm, thương mại điện tử; quảng bá kỹ năng tìm kiếm, phân tích thị trường; quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc, an toàn thực phẩm; thiết kế bao bì, ghi nhãn và mẫu mã sản phẩm; kiến thức về sở hữu trí tuệ; xúc tiến thương mại; chuyển đổi số trong thực hiện phát triển sản phẩm OCOP.

- Tổ chức các đợt học tập trao đổi kinh nghiệm về triển khai thực hiện, kết hợp xúc tiến thương mại tại các địa phương trong và ngoài nước.

4. Phát triển sản phẩm OCOP

4.1. Tổ chức phát triển sản xuất gắn với xây dựng và phát triển vùng nguyên liệu của địa phương

- Rà soát, đánh giá toàn bộ các sản phẩm để xác định những sản phẩm có lợi thế về nguồn nguyên liệu, quy mô sản xuất, giá trị văn hóa và tiềm năng thị

trường; trên cơ sở đó tổ chức phân nhóm các sản phẩm có đặc điểm tương đồng về nguyên liệu, vùng sản xuất, ngành hàng hoặc chuỗi chế biến nhằm hình thành các nhóm sản phẩm chủ lực của địa phương. Khuyến khích hình thành các hiệp hội, tổ liên kết ngành hàng giữa các chủ thể OCOP để phát triển vùng nguyên liệu, chuẩn hóa chất lượng, xây dựng thương hiệu chung và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường.

- Phát triển sản phẩm OCOP mới phải gắn với vùng nguyên liệu của địa phương. Ưu tiên phát triển các vùng nguyên liệu chủ lực áp dụng quy phạm thực hành sản xuất theo tiêu chuẩn (VietGAP, HACCP, GlobalGAP, hữu cơ), xây dựng mã số vùng trồng, vùng nuôi, đảm bảo ATTP, truy xuất nguồn gốc và bảo vệ môi trường, khuyến khích liên kết sản xuất giữa chủ thể OCOP với hợp tác xã, doanh nghiệp, người dân và vùng nguyên liệu nhằm bảo đảm nguồn cung nguyên liệu ổn định, nâng cao giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

- Kết nối, hỗ trợ các hợp tác xã, doanh nghiệp phát triển vùng nguyên liệu theo chuỗi giá trị gắn với mã vùng trồng, nhật ký điện tử, tiêu chuẩn sản phẩm.

4.2. Củng cố và phát triển sản phẩm OCOP theo hướng đáp ứng về số lượng, gia tăng về giá trị, đảm bảo tiêu chuẩn Việt Nam và từng bước chuẩn hoá theo tiêu chuẩn quốc tế, phục vụ xuất khẩu

- Khảo sát, đánh giá, lựa chọn các sản phẩm tốt nhất là các ý tưởng khởi nghiệp mang tính sáng tạo, phát huy được tiềm năng, lợi thế của địa phương để tập trung hỗ trợ phát triển thành sản phẩm OCOP. Đối với sản phẩm đã đạt chuẩn OCOP và bước đầu đã khẳng định được thương hiệu, tiếp tục hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi đáp ứng các tiêu chí theo quy định để nâng cấp thành sản phẩm OCOP 4 sao, 5 sao gắn với nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu, phục vụ phát triển dịch vụ, du lịch.

- Rà soát, lựa chọn các sản phẩm đang được sản xuất tại các làng nghề, làng nghề truyền thống có tiềm năng, lợi thế để tuyên truyền, vận động, hướng dẫn chủ thể đăng ký tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP; hỗ trợ hoàn thiện hồ sơ, chuẩn hóa sản phẩm và các điều kiện cần thiết theo quy định, ưu tiên các sản phẩm có giá trị văn hóa, tính đặc trưng, khả năng phát triển thị trường, góp phần bảo tồn và phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn.

- Đẩy mạnh chuẩn hoá sản phẩm với lợi thế và điều kiện của từng địa phương, ưu tiên các cơ sở OCOP phát triển sản phẩm đặc sản địa phương, sản phẩm làng nghề truyền thống gắn với việc phát triển các thương hiệu cộng đồng đã được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; sản phẩm OCOP gắn với du lịch nông thôn, du lịch cộng đồng, làng nghề và giá trị văn hóa địa phương; xây dựng, nâng cấp điểm du lịch nông thôn, điểm du lịch hiện hữu có khả năng đạt chuẩn sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên.

- Phát triển sản phẩm OCOP theo 6 nhóm (thực phẩm; đồ uống; dược liệu và sản phẩm từ dược liệu; hàng thủ công mỹ nghệ; sinh vật cảnh; dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch), ưu tiên các sản phẩm nông nghiệp, phi nông nghiệp, dịch vụ đặc sắc, truyền thống và có lợi thế ở mỗi địa phương,

phát huy nội lực, giá trị gia tăng, gắn với phát triển cộng đồng: hướng dẫn, hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ, quy trình sản xuất, bảo quản, chế biến nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm OCOP; quy trình quản lý chất lượng tiên tiến hình thành các sản phẩm đặc trưng, đáp ứng yêu cầu về an toàn thực phẩm, thân thiện với môi trường; xây dựng mô hình phát triển vùng nguyên liệu gắn với sản phẩm OCOP theo chuỗi giá trị; các mô hình dịch vụ du lịch trải nghiệm nông nghiệp, nông thôn gắn với vùng nguyên liệu.

- Tổ chức liên kết sản xuất giữa các cơ sở OCOP có cùng loại sản phẩm để từng bước xây dựng và hình thành các sản phẩm mang thương hiệu quy mô lớn đáp ứng các đơn hàng lớn; nâng cấp sản phẩm OCOP 5 sao thiết kế các bộ sản phẩm, quà tặng đặc trưng của tỉnh để quảng bá hình ảnh thương hiệu sản phẩm OCOP tỉnh Hà Tĩnh.

5. Thúc đẩy chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ, bảo hộ sở hữu trí tuệ trong phát triển sản phẩm OCOP

5.1. Về thúc đẩy chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo

- Xác định chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và ứng dụng khoa học, công nghệ là giải pháp quan trọng để nâng cao chất lượng, minh bạch thông tin, nâng tầm thương hiệu, mở rộng kênh phân phối và gia tăng giá trị sản phẩm; tập trung hỗ trợ ứng dụng công nghệ số trong quản lý sản phẩm, truy xuất nguồn gốc, quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm.

- Chú trọng đăng ký, quản lý mã số vùng trồng, vùng nuôi, mã số, mã vạch và áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm OCOP theo quy định; bảo đảm thông tin về vùng nguyên liệu, sản xuất, chế biến, đóng gói và phân phối được cập nhật, quản lý, kết nối và chia sẻ phù hợp.

- Hỗ trợ các chủ thể chuyển đổi số trong sản xuất gắn với kết nối tiêu thụ (các công cụ thực hiện việc ghi chép, công khai, lưu trữ, truy xuất các thông tin về sản phẩm, về quy trình sản xuất, các tiêu chuẩn, chứng chỉ, chứng nhận... cho từng sản phẩm, để thúc đẩy kết nối tiêu thụ nông sản qua các kênh, nền tảng trực tuyến, mạng internet); hỗ trợ tem chống hàng giả, truy xuất nguồn gốc điện tử (QRcode) rõ ràng minh bạch (vùng nguyên liệu - sản xuất - đóng gói - phân phối) đảm bảo theo quy định.

- Hỗ trợ các chủ thể xây dựng và phát triển thương hiệu trên môi trường số; hoàn thiện hệ thống nhận diện thương hiệu, hình ảnh, nội dung giới thiệu sản phẩm; nâng cao kỹ năng quảng bá, bán hàng trực tuyến, livestream và khai thác các nền tảng số phù hợp.

- Từng bước ứng dụng phần mềm trong quản lý cơ sở dữ liệu sản phẩm OCOP; số hóa hồ sơ sản phẩm và quá trình chăm sóc, đánh giá, phân hạng theo điều kiện, lộ trình và quy định hiện hành.

5.2. Ứng dụng khoa học công nghệ, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trong phát triển sản xuất kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ OCOP

- Xây dựng và triển khai hỗ trợ các tổ chức kinh tế ứng dụng khoa học, công nghệ trong phát triển sản phẩm OCOP theo hướng nghiên cứu ứng dụng, xây dựng tiêu chuẩn hóa sản phẩm; đổi mới công nghệ; xây dựng nhãn hiệu sản phẩm, phát triển sản phẩm theo chuỗi giá trị; xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ vào sản xuất kinh doanh sản phẩm gắn với hoạt động tham quan trải nghiệm du lịch nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Ưu tiên triển khai các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, hoàn thiện công nghệ, ứng dụng công nghệ vào sản xuất và kinh doanh phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh. Lựa chọn các đề tài, dự án khoa học công nghệ của các tổ chức kinh tế tham gia phát triển sản phẩm OCOP (ưu tiên các hợp tác xã, các doanh nghiệp nhỏ và vừa, làng nghề có địa chỉ ứng dụng cụ thể tại các địa phương trên địa bàn tỉnh).

- Xây dựng và quản lý đồng bộ, hiệu quả thương hiệu các sản phẩm OCOP; tăng cường bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm OCOP; phát huy giá trị các sản phẩm đã được bảo hộ dưới hình thức chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể; hỗ trợ đăng ký, xác lập quyền sở hữu trí tuệ cho các sản phẩm đặc sản, sản phẩm truyền thống và sản phẩm có lợi thế của tỉnh, góp phần hình thành các sản phẩm OCOP có thương hiệu, quy mô sản xuất và khả năng cạnh tranh cao.

6. Xúc tiến thương mại, quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu cho sản phẩm OCOP thông qua các hội chợ, triển lãm, sự kiện tôn vinh, quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP đặc sắc thường niên; tổ chức các hoạt động nhằm tôn vinh, quảng bá, giới thiệu các sản phẩm OCOP gắn với các Lễ hội văn hóa của các địa phương; thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm OCOP gắn với các địa điểm du lịch của tỉnh.

- Đa dạng hóa các hình thức thương mại, đặc biệt là năng lực tham gia vào các kênh bán hàng hiện đại, thương mại điện tử, gắn các yếu tố về văn hóa, cộng đồng với đặc trưng của sản phẩm OCOP. Đẩy mạnh hỗ trợ các chủ thể tham gia thương mại điện tử giới thiệu, quảng bá, tiêu thụ sản phẩm OCOP (các trang, sàn giao dịch thương mại điện tử; các ứng dụng bán hàng trực tuyến...).

- Khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đầu tư, xây dựng, phát triển các điểm quảng bá, giới thiệu, liên kết tiêu thụ các sản phẩm OCOP gắn với các hoạt động văn hóa, du lịch có lợi thế, ưu tiên sử dụng sản phẩm OCOP làm quà tặng; xây dựng video, clip trải nghiệm sản phẩm OCOP; khuyến khích xây dựng các không gian trải nghiệm, check-in, trình diễn nghề truyền thống, trải nghiệm sản xuất sản phẩm OCOP phục vụ khách du lịch.

- Lựa chọn nhóm sản phẩm có thế mạnh để hỗ trợ đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định của các thị trường xuất khẩu. Từng bước đẩy mạnh xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm OCOP ra thị trường quốc tế phù hợp với điều kiện thực tế.

(có Phụ lục: Khung định hướng một số nhiệm vụ cụ thể kèm theo)

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Vốn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương được bố trí trong kế hoạch vốn của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030.

- Vốn của các chủ thể OCOP (doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất, kinh doanh) tự huy động để đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh.

- Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án, đề án có liên quan; nguồn vốn khuyến công và các nguồn vốn hỗ trợ phát triển sản xuất khác. Ưu tiên sử dụng nguồn kinh phí khuyến công địa phương hàng năm để hỗ trợ các chủ thể OCOP đầu tư, ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến, đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm.

- Các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Là cơ quan thường trực, chủ trì phối hợp các sở ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức triển khai Kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP giai đoạn và hàng năm; đôn đốc, hướng dẫn các địa phương xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP; hướng dẫn và thực hiện công tác quản lý nhà nước về sản phẩm OCOP thuộc lĩnh vực, ngành phụ trách.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Thành lập, kiện toàn Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP tỉnh; tổ chức họp Hội đồng đánh giá, phân hạng các sản phẩm OCOP; ban hành Quyết định phê duyệt kết quả đánh giá và Giấy chứng nhận cho các sản phẩm đạt 3 sao đến 4 sao và công bố kết quả; ban hành Quyết định phê duyệt kết quả chấm điểm, chuyển hồ sơ và sản phẩm mẫu của các sản phẩm có tiềm năng đạt 5 sao (từ 90 đến 100 điểm) đề nghị cấp trung ương đánh giá, công nhận sản phẩm OCOP quốc gia.

- Chủ trì, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, các đơn vị liên quan và UBND các xã, phường hướng dẫn các cơ sở tham gia chương trình OCOP chuẩn hoá dữ liệu để kết nối, đưa sản phẩm OCOP lên hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm quốc gia theo lộ trình cụ thể.

- Hướng dẫn các xã, phường rà soát, xác định các sản phẩm, nhóm sản phẩm chủ lực, đặc trưng, sản phẩm tiềm năng có lợi thế để đăng ký kế hoạch hỗ trợ phát triển và đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP đảm bảo theo quy định; tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến thương mại các sản phẩm OCOP của tỉnh; tổ chức tập huấn nâng cao trình độ quản lý cho các chủ thể sản xuất và cán bộ quản lý thực hiện phát triển sản phẩm OCOP các cấp.

- Chủ trì phối hợp các sở, ngành, lực lượng chức năng, chính quyền địa phương kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi

phạm quy định về: chất lượng sản phẩm hàng hóa, điều kiện sản xuất, kinh doanh; bao bì, nhãn mác, nhãn hiệu, việc sử dụng biểu trưng,.... Tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường (đối với sản phẩm 5 sao) thu hồi Quyết định công nhận sản phẩm OCOP nếu cơ sở có tình vi phạm, không đáp ứng các quy định đối với sản phẩm OCOP; tổ chức tổng kết, đánh giá và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

2. Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai thực hiện Kế hoạch; phối hợp tổ chức các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức; tổ chức tập huấn, học tập, trao đổi kinh nghiệm nâng cao năng lực cho cán bộ phụ trách nhiệm vụ phát triển sản phẩm OCOP các cấp và các chủ thể OCOP; rà soát, đánh giá, các sản phẩm tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP; các hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu sản phẩm OCOP; phối hợp theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch đề tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia, Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

3. Sở Tài chính

Hàng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ban ngành và địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch trên cơ sở lồng ghép với các chương trình, dự án và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước. Hướng dẫn quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước theo quy định.

4. Sở Công Thương

- Chỉ đạo, hướng dẫn và thực hiện công tác quản lý nhà nước về sản phẩm OCOP thuộc lĩnh vực phụ trách.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, tổng hợp thông tin về sản phẩm, sản lượng, năng lực cung ứng, tiêu chuẩn chất lượng và khả năng đáp ứng đơn hàng của các chủ thể OCOP; đồng thời nắm bắt nhu cầu của hệ thống phân phối, doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh và các tổ chức, đơn vị có nhu cầu mua sắm hàng hóa để tổ chức các hoạt động kết nối cung - cầu phù hợp.

- Tổ chức, hướng dẫn các chủ thể OCOP tham gia hội chợ, triển lãm, hội nghị kết nối cung - cầu, chương trình giao thương, chương trình xúc tiến thương mại trong và ngoài tỉnh, ưu tiên các chương trình có khả năng mở rộng thị trường, tìm kiếm đối tác, phát triển hệ thống phân phối và nâng cao doanh số tiêu thụ sản phẩm.

- Kết nối sản phẩm OCOP với siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng chuyên doanh, cửa hàng OCOP, hệ thống phân phối và các kênh bán lẻ phù hợp; khuyến khích các chủ thể OCOP nâng cao năng lực cung ứng, bảo đảm chất

lượng, sản lượng, quy cách đóng gói và khả năng đáp ứng yêu cầu của từng kênh phân phối.

- Hướng dẫn các chủ thể OCOP ứng dụng thương mại điện tử, xây dựng và phát triển gian hàng số, tham gia các sàn thương mại điện tử và các nền tảng số phù hợp; nâng cao năng lực bán hàng trực tuyến, quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm trên môi trường số.

Đồng thời, lồng ghép các chủ thể, sản phẩm OCOP đủ điều kiện vào các chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số của tỉnh giai đoạn 2026-2030 theo Quyết định số 968/QĐ-UBND ngày 17/4/2026 của UBND tỉnh.

- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan cập nhật, xây dựng danh mục sản phẩm OCOP có chất lượng, mẫu mã phù hợp, khả năng cung ứng và tiêu thụ tốt để giới thiệu đến các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, hệ thống phân phối và người tiêu dùng; qua đó góp phần mở rộng thị trường và thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm OCOP của tỉnh.

- Chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường theo chức năng, nhiệm vụ được giao tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường đối với hoạt động lưu thông, kinh doanh hàng hóa; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc phối hợp xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động kinh doanh, lưu thông sản phẩm OCOP và hàng hóa trên thị trường.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chỉ đạo, hướng dẫn và thực hiện công tác quản lý nhà nước về sản phẩm OCOP thuộc lĩnh vực phụ trách.

- Chủ trì tổ chức tập huấn khai thác quyền sở hữu trí tuệ; khởi nghiệp sáng tạo; xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; ghi nhãn hàng hoá, mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc sản phẩm cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đề xuất đặt hàng và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm hỗ trợ, phát triển sản xuất, kinh doanh các sản phẩm OCOP; tư vấn, giới thiệu các công nghệ mới, tiên tiến phù hợp với năng lực cho các cơ sở sản xuất sản phẩm OCOP, trong đó chú trọng các công nghệ bảo quản và chế biến sâu cho các sản phẩm có thể mạnh của tỉnh.

- Hướng dẫn các địa phương, các cơ sở phát triển sản phẩm OCOP gắn với việc phát huy lợi thế của các sản phẩm đã được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ dưới các hình thức chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể; xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý tiên tiến; đăng ký, sử dụng mã số, mã vạch; tham gia hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh (<https://checkvn.hatinh.gov.vn>), hệ thống truy xuất nguồn gốc cấp quốc gia.

- Tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai các chính sách hỗ trợ đăng ký, xác lập quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm đặc sản địa phương, sản

phẩm làng nghề truyền thống và các sản phẩm có lợi thế của địa phương nhằm góp phần xây dựng, phát triển các sản phẩm OCOP có thương hiệu, nâng cao giá trị, khả năng cạnh tranh và từng bước mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh.

6. Sở Y tế

- Chỉ đạo, hướng dẫn và thực hiện công tác quản lý nhà nước về sản phẩm OCOP thuộc lĩnh vực phụ trách.

- Hướng dẫn các chủ thể OCOP trong việc xây dựng Tiêu chuẩn cơ sở và thiết lập các chỉ tiêu an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm, hàng hóa không có Quy chuẩn Việt Nam, Tiêu chuẩn Việt Nam thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Y tế; hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có sản phẩm OCOP được đánh giá phân hạng từ 3 sao trở lên xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc và thu hồi sản phẩm không đảm bảo an toàn thực phẩm theo hướng dẫn của Bộ Y tế; xây dựng quy trình sản xuất gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm và vệ sinh môi trường các sản phẩm thuộc ngành quản lý.

7. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các địa phương tổ chức tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ phát triển du lịch cộng đồng, du lịch nông thôn.

- Chủ trì xây dựng các sản phẩm truyền thông, video clip quảng bá sản phẩm du lịch nông thôn, du lịch cộng đồng; khuyến khích các đơn vị lữ hành kết nối các tour, tuyến du lịch với điểm giới thiệu, trưng bày và cơ sở sản xuất sản phẩm OCOP có tiềm năng du lịch.

- Tổ chức quảng bá, trưng bày, giới thiệu sản phẩm OCOP tại các sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch; sử dụng sản phẩm OCOP của tỉnh làm quà tặng, quà biếu trong các hoạt động đối ngoại, hội nghị, sự kiện của tỉnh.

- Phối hợp, hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương xây dựng mô hình du lịch nông thôn, du lịch cộng đồng gắn với phát triển sản phẩm OCOP và xây dựng nông thôn mới.

8. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 8

Thường xuyên chỉ đạo, theo dõi các tổ chức tín dụng trên địa bàn tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chương trình, chính sách tín dụng ưu đãi theo chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ; tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng tham gia phát triển sản phẩm OCOP tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng. Phối hợp với các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tham mưu, đề xuất chính sách phù hợp hỗ trợ lãi suất phát triển sản phẩm OCOP của tỉnh.

9. Báo và Phát thanh - Truyền hình Hà Tĩnh

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng chuyên mục OCOP trên các loại hình truyền thông của tỉnh, phản ánh kịp thời những cách làm hay thông qua các bản tin, bài viết về hoạt động triển khai phát triển sản phẩm OCOP của tỉnh; các hội nghị, hội thảo, các gương điển hình tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong triển khai thực hiện của tỉnh. Thường xuyên

tuyên truyền, giới thiệu các sản phẩm đạt chuẩn OCOP của tỉnh nhằm nâng cao công tác quảng bá hình ảnh sản phẩm OCOP tỉnh Hà Tĩnh.

10. Các sở, ban, ngành liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện, cụ thể hóa các nhiệm vụ gắn lĩnh vực phụ trách của ngành với phát triển sản phẩm OCOP; chủ động huy động, lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, dự án, hoạt động chuyên môn gắn với phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội; Liên minh Hợp tác xã tỉnh

- Phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành của tỉnh thống nhất chỉ đạo, hướng dẫn mặt trận tổ quốc, các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội cấp xã phối hợp với chính quyền cùng cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tích cực tham gia, tổ chức sản xuất, phát triển các sản phẩm OCOP có thương hiệu, chất lượng, hiệu quả; kịp thời thông tin đến các cơ quan chức năng những tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm về sản xuất sản phẩm không an toàn để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Liên minh Hợp tác xã, Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh, Hội nông dân tỉnh, Tỉnh đoàn tổ chức các lớp tập huấn phổ biến các kiến thức, chính sách triển khai phát triển sản phẩm OCOP; tổ chức các diễn đàn về khởi nghiệp, hướng dẫn phong trào khởi nghiệp phát triển kinh tế trong đoàn viên, hội viên nhằm thúc đẩy những ý tưởng sáng tạo trong phát triển thành sản phẩm OCOP.

12. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện hàng năm và giai đoạn trên địa bàn theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, trong đó ưu tiên phát triển, tiêu chuẩn hóa, nâng hạng sản phẩm chủ lực; thúc đẩy phát triển du lịch nông thôn, xây dựng mô hình du lịch cộng đồng gắn với sản phẩm OCOP và các ngành nghề nông thôn; Ban hành các văn bản quản lý, điều hành, chỉ đạo thực hiện phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn; Bố trí nguồn lực, lồng ghép các Chương trình, dự án để triển khai thực hiện hiệu quả phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn.

- Trên cơ sở tiềm năng, lợi thế của địa phương tổ chức xây dựng và phát triển vùng nguyên liệu gắn với phát triển sản phẩm OCOP ổn định, đạt chuẩn; rà soát, hướng dẫn và thực hiện cấp mã vùng trồng, vùng nuôi trên địa bàn theo hướng dẫn của Ngành Nông nghiệp và Môi trường; thực hiện quy trình truy xuất nguồn gốc sản phẩm theo Quy chế của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ.

- Hướng dẫn, hỗ trợ chủ thể đăng ký và chuẩn bị hồ sơ tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP hàng năm theo đúng quy định (Tiếp nhận, tổ chức đánh giá một số nội dung của Hồ sơ sản phẩm đăng ký tham gia đánh giá sản phẩm OCOP; ban hành Báo cáo đánh giá của UBND cấp xã về các tiêu chí trên; Rà soát, hoàn thiện hồ sơ và có văn bản đề nghị UBND cấp tỉnh đánh giá, phân

hạng các sản phẩm trên địa bàn xã); hướng dẫn các cơ sở cập nhật dữ liệu để đảm bảo áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm cấp tỉnh, cấp quốc gia; phân công, bố trí nguồn lực để đáp ứng điều kiện tổ chức thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm tại địa phương theo phân công, phân cấp.

- Rà soát, hướng dẫn, vận động, hỗ trợ chủ thể có sản phẩm OCOP hết hạn đề xuất công nhận lại hoặc báo cáo cơ quan thường trực tổng hợp trình cấp, có thẩm quyền quyết định thu hồi sản phẩm OCOP chưa đảm bảo chất lượng theo các tiêu chuẩn, tiêu chí đối với sản phẩm OCOP đã được công nhận.

- Thực hiện thường xuyên công tác kiểm tra, quản lý chứng nhận sản phẩm OCOP, sử dụng logo, biểu trưng theo quy định, đảm bảo an toàn, chất lượng sản phẩm OCOP; thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất về cơ quan thường trực OCOP của tỉnh.

- Chủ động soát xét những tiềm năng, thế mạnh, sản phẩm đặc trưng để tuyên truyền, khuyến khích, vận động các tổ chức, cá nhân đăng ký ý tưởng tham gia phát triển thành sản phẩm OCOP; đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa của sản phẩm OCOP đến toàn thể người dân, các tổ chức kinh tế thấy được lợi ích, giá trị kinh tế khi thực hiện tại địa phương.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan hỗ trợ chủ thể sản xuất sản phẩm OCOP phát triển sản xuất, kinh doanh theo chuỗi giá trị hàng hóa bền vững.

- Hàng năm và cả giai đoạn, tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình triển khai phát triển sản phẩm OCOP tại địa phương, các tồn tại, hạn chế, giải pháp tháo gỡ; kịp thời tôn vinh, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện.

13. Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất kinh doanh (gọi chung là chủ thể OCOP)

- Chủ động tổ chức sản xuất, kinh doanh theo chuỗi giá trị; liên kết vùng nguyên liệu, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh sản phẩm OCOP.

- Duy trì, chuẩn hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm theo Bộ tiêu chí OCOP; bảo đảm yêu cầu về an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, môi trường, sở hữu trí tuệ; đồng thời cải tiến bao bì, nhãn mác và phát triển thương hiệu gắn với đặc trưng địa phương.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng, an toàn thực phẩm và tính chính xác thông tin về sản phẩm; chủ động kiểm soát nguyên liệu, quy trình sản xuất, bảo quản và lưu thông sản phẩm; thực hiện truy xuất nguồn gốc, cung cấp thông tin và phối hợp thu hồi sản phẩm khi phát hiện sản phẩm không đảm bảo an toàn; không quảng cáo, giới thiệu sản phẩm sai công dụng hoặc gây hiểu nhầm về tác dụng đối với sức khỏe.

- Chủ động tham gia hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng kênh phân phối truyền thống và thương mại điện tử, hướng tới phát triển thị trường trong nước và hướng tới xuất khẩu.

- Sử dụng đúng quy định nhãn hiệu OCOP; duy trì chất lượng sản phẩm tương xứng với hạng sao được công nhận.

- Tăng cường liên kết với người dân và các tổ chức kinh tế tại địa phương để phát triển vùng nguyên liệu ổn định, tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho cộng đồng.

- Phối hợp cung cấp thông tin, báo cáo và tham gia các hoạt động đánh giá, nâng hạng sản phẩm OCOP theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước.

- Chủ động triển khai truy xuất nguồn gốc và tham gia hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm của tỉnh, của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; thực hiện cập nhật, quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu truy xuất nguồn gốc đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của thông tin đã cung cấp.

14. Về chế độ báo cáo, kiểm tra, đôn đốc

- Các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan báo cáo đột xuất (khi có yêu cầu), báo cáo quý (trước ngày 25 của tháng cuối quý), 6 tháng (trước ngày 20/6), hàng năm (trước ngày 15/12) việc thực hiện Kế hoạch này gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra, đôn đốc, theo dõi, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ, đột xuất (khi có yêu cầu) báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh và cơ quan có thẩm quyền theo quy định./.

Nơi nhận:

- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Trung tâm TT và XTHTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NL₅.

[Chữ ký]

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



[Chữ ký tay]

Hồ Huy Thành

PHỤ LỤC
KHUNG ĐỊNH HƯỚNG MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ
PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM OCOP GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / / 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Nội dung thực hiện	Định hướng/Sản phẩm	Nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian, lộ trình thực hiện
1	Phát triển chủ thể sản phẩm OCOP	Nâng cao năng lực quản trị, sản xuất, kinh doanh và phát triển thị trường của chủ thể OCOP	(1) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, tư vấn, hướng dẫn cho chủ thể OCOP theo các nhóm nội dung: phát triển vùng nguyên liệu, tổ chức sản xuất; quản trị, quản lý tài chính; đổi mới sáng tạo, phát triển sản phẩm; quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm; thiết kế bao bì, ghi nhãn, sở hữu trí tuệ; xây dựng thương hiệu, marketing, thương mại điện tử và phát triển thị trường. (2) Tổ chức khảo sát, học tập kinh nghiệm về phát triển sản phẩm OCOP, tổ chức sản xuất, xây dựng thương hiệu, phát triển thị trường trong và ngoài tỉnh phù hợp với điều kiện thực tế.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành liên quan; chuyên gia; UBND các xã, phường, chủ thể OCOP	Hằng năm
		Chuyển đổi mô hình, mở rộng quy mô và năng lực sản xuất	(1) Tập trung rà soát các nhóm sản phẩm có lợi thế, tiềm năng phát triển và khả năng hình thành chuỗi liên kết trên địa bàn, ưu tiên nhóm sản phẩm: nhung hươu, trầm hương, nước mắm, bánh đa nem và các sản phẩm đặc trưng khác. (2) Rà soát, kết nối các chủ thể có cùng	UBND các xã, phường	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Tài chính; Liên minh Hợp tác xã tỉnh; các sở, ngành liên quan	2026–2030

TT	Nội dung thực hiện	Định hướng/Sản phẩm	Nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian, lộ trình thực hiện
			loại sản phẩm hoặc cùng vùng nguyên liệu để hình thành liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ. (3) Hỗ trợ hình thành các hợp tác xã, hiệp hội/liên kết ngành hàng đối với các nhóm sản phẩm có nhiều chủ thể quy mô nhỏ. (4) Rà soát, đánh giá các hộ, cơ sở kinh doanh có sản phẩm OCOP; tuyên truyền, hướng dẫn phát triển thành hợp tác xã, doanh nghiệp đối với chủ thể tiềm năng.			
2	Xây dựng và phát triển vùng nguyên liệu gắn với phát triển sản phẩm OCOP ổn định, đạt chuẩn	Rà soát, xác định vùng nguyên liệu gắn với sản phẩm OCOP theo từng loại hình sản xuất (trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, khai thác thủy sản, dó bầu,...)	(1) Rà soát, đánh giá hiện trạng sản xuất trên địa bàn theo từng loại hình cụ thể: trồng trọt (cây ăn quả, chè, rau củ quả, cây dược liệu,...); chăn nuôi (lợn, gia cầm, bò, hươu, ong mật...); nuôi trồng thủy sản (nuôi mặn lợ, nuôi nước ngọt, nuôi trên cát...); khai thác thủy sản (đội tàu, sản lượng khai thác); dó bầu (vùng trồng có tiềm năng tạo trầm); trên cơ sở đó xác định sản phẩm, diện tích, quy mô có lợi thế để xây dựng phát triển thành vùng nguyên liệu gắn với sản phẩm OCOP; bố trí nguồn lực để thực hiện; phân công cán bộ theo dõi, cập nhật số liệu và báo cáo định kỳ (6 tháng trước 30/6; năm trước 15/12 hàng năm) về Sở Nông nghiệp và Môi trường.	UBND các xã, phường (nhiệm vụ 1,3); Sở Nông nghiệp và Môi trường (nhiệm vụ 2)	Các sở, ngành liên quan; chủ thể OCOP	2026–2030

TT	Nội dung thực hiện	Định hướng/Sản phẩm	Nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian, lộ trình thực hiện
			(2) Hướng dẫn quá trình sản xuất các loại cây trồng, vật nuôi trong vùng nguyên liệu. (3) Đối với sản phẩm OCOP đã được công nhận, đánh giá mức độ đáp ứng về quy mô, chất lượng, tính ổn định nguồn cung để có giải pháp củng cố, mở rộng hoặc chuyển đổi kịp thời; đối với sản phẩm mới, xây dựng kế hoạch phát triển vùng nguyên liệu có quy mô cụ thể cho từng đối tượng chủ lực.			
		Xây dựng vùng nguyên liệu đạt chuẩn về chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc và bảo vệ môi trường (nhiệm vụ chung áp dụng cho tất cả các loại hình sản xuất)	(1) Hướng dẫn xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình sản xuất tiên tiến phù hợp từng loại hình: VietGAP, hữu cơ, GlobalGAP, VietGAHP, an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh; tổ chức tập huấn, chuyển giao kỹ thuật cho người sản xuất tại vùng nguyên liệu. (2) Hướng dẫn kiểm soát việc sử dụng vật tư đầu vào (giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, hóa chất trong nuôi trồng thủy sản) theo đúng danh mục được phép sử dụng; tổ chức lấy mẫu, phân tích, đánh giá định kỳ và đột xuất chất lượng, an toàn thực phẩm; kịp thời cảnh báo, xử lý các trường hợp không đạt yêu cầu.	Sở Nông nghiệp và Môi trường (nhiệm vụ 1,2,3,4); Ủy ban nhân dân xã, phường (nhiệm vụ 5,6)	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Y tế; Sở Công Thương; chủ thể OCOP	Nhiệm vụ thường xuyên hàng năm

TT	Nội dung thực hiện	Định hướng/Sản phẩm	Nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian, lộ trình thực hiện
			(3) Hướng dẫn các địa phương cấp mã số vùng trồng, vùng nuôi, cơ sở chăn nuôi, cơ sở nuôi trồng thủy sản; hướng dẫn ghi chép nhật ký sản xuất, cập nhật thông tin lên hệ thống truy xuất nguồn gốc của tỉnh, kết nối với hệ thống truy xuất nguồn gốc cấp quốc gia. (4) Hướng dẫn thu gom, xử lý bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, chất thải chăn nuôi, phụ phẩm nông nghiệp, chất thải trong nuôi trồng thủy sản theo quy định; khuyến khích áp dụng các mô hình sản xuất tuần hoàn, thân thiện với môi trường. (5) Phối hợp theo dõi, giám sát thường xuyên quá trình sản xuất tại vùng nguyên liệu trên địa bàn; kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền đối với các trường hợp không tuân thủ quy trình kỹ thuật hoặc gây ô nhiễm môi trường. (6) Định hướng các sản phẩm chủ lực, có lợi thế của địa phương để khuyến khích các tổ chức, cá nhân xây dựng vùng trồng đảm bảo yêu cầu, tiến hành cấp mã số vùng trồng theo quy định.			

TT	Nội dung thực hiện	Định hướng/Sản phẩm	Nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian, lộ trình thực hiện
		Vùng nguyên liệu trồng trọt (cây ăn quả, chè, rau củ quả, cây dược liệu,...)	Ưu tiên mở rộng diện tích đối với vùng có lợi thế, phù hợp quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp của địa phương; xây dựng chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ giữa vùng trồng với chủ thể OCOP chế biến sản phẩm.	UBND các xã, phường	Sở Nông nghiệp và Môi trường; chủ thể OCOP	2026–2030
		Vùng nguyên liệu chăn nuôi (lợn, gia cầm, bò, hươu, ong mật...)	Khuyến khích phát triển chăn nuôi theo chuỗi liên kết, quy mô trang trại, gia trại, bảo đảm an toàn dịch bệnh; xây dựng chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ giữa cơ sở chăn nuôi với chủ thể OCOP chế biến sản phẩm.	UBND các xã, phường	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Y tế; chủ thể OCOP	2026-2030
		Vùng nguyên liệu nuôi trồng thủy sản (tôm, cá, nhuyễn thể...)	Khuyến khích phát triển các vùng nuôi tập trung theo hướng thâm canh, công nghệ cao, an toàn sinh học; kiểm soát chặt chẽ chất lượng, nguồn gốc con giống và các yếu tố đầu vào; tăng cường quản lý môi trường, dịch bệnh, truy xuất nguồn gốc và thúc đẩy liên kết sản xuất – tiêu thụ theo chuỗi giá trị.	UBND các xã, phường	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Công thương; Sở Y tế; chủ thể OCOP	2026-2030

TT	Nội dung thực hiện	Định hướng/Sản phẩm	Nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian, lộ trình thực hiện
		Vùng nguyên liệu khai thác thủy sản	Tuyên truyền, hướng dẫn ngư dân thực hiện khai thác thủy sản có trách nhiệm, đúng vùng, đúng nghề, đúng quy định; nâng cao ý thức bảo vệ, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản; thực hiện đầy đủ việc ghi, nộp nhật ký khai thác, báo cáo khai thác, truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác và chấp hành nghiêm các quy định về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU).	UBND các xã, phường	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Sở Công Thương; Sở Y tế; chủ thể OCOP	2026-2030
		Vùng nguyên liệu dó bầu (trầm hương)	Xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc (mã số cơ sở trồng, nhật ký lâm bạ).	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các xã, phường; chủ thể OCOP	2026-2030
3	Xây dựng thương hiệu và sở hữu trí tuệ	Rà soát nhu cầu và xác lập quyền sở hữu trí tuệ phù hợp với đặc điểm, giá trị và định hướng phát triển của sản phẩm OCOP.	(1) Khảo sát, thống kê và lập danh mục sản phẩm OCOP, nhất là sản phẩm từ 3 sao trở lên và sản phẩm có tiềm năng, chưa được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; tổ chức tập huấn, tư vấn về quy trình, thủ tục đăng ký. (2) Hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể lập hồ sơ, thực hiện thủ tục đăng ký xác lập quyền sở hữu trí tuệ và tiếp cận, thụ hưởng các chính sách hỗ trợ theo quy định hiện hành.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Công Thương; Sở Y tế; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND các xã, phường; chủ thể OCOP	2026-2030
			(1) Xây dựng bộ tiêu chí chứng nhận, lập			

TT	Nội dung thực hiện	Định hướng/Sản phẩm	Nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian, lộ trình thực hiện
		Hỗ trợ đăng ký nhãn hiệu, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý và các đối tượng sở hữu trí tuệ phù hợp	bản đồ khu vực địa lý tương ứng với vùng nguyên liệu và quy trình sản xuất truyền thống, ưu tiên các sản phẩm như Dó trăm, nước mắm và các sản phẩm đặc trưng khác. (2) Hướng dẫn, hỗ trợ nộp hồ sơ, theo dõi tiến độ, giải trình các vấn đề kỹ thuật với Cục Sở hữu trí tuệ cho đến khi được cấp văn bằng bảo hộ.			
		Hướng dẫn quản lý, sử dụng, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; nâng cao nhận thức của chủ thể về bảo vệ thương hiệu	(1) Xây dựng, ban hành và hướng dẫn áp dụng Quy chế quản lý, sử dụng tem, nhãn mác cho các sản phẩm đã được cấp bằng bảo hộ. (2) Cấp quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận; ghi nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cho các tổ chức, cá nhân đạt tiêu chuẩn	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở ngành liên quan; UBND các xã, phường; chủ thể OCOP	2027-2030
4	Xây dựng cơ sở dữ liệu và truy xuất nguồn gốc sản phẩm	Rà soát, chuẩn hóa và số hóa dữ liệu về chủ thể, sản phẩm, vùng nguyên liệu và quá trình sản xuất	(1) Xây dựng các mô hình chuỗi sản xuất, cung ứng sản phẩm nông, lâm, thủy sản đáp ứng đầy đủ các quy định về truy xuất nguồn gốc, chất lượng, an toàn thực phẩm, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và yêu cầu của thị trường tiêu thụ. (2) Chuẩn hóa dữ liệu về diện tích, sản lượng, mùa vụ, chất lượng và mã số vùng trồng, vùng nuôi. (3) Số hóa nhật ký sản xuất, quản lý vật tư đầu vào, quy trình sản xuất, thu hoạch và	Sở Nông nghiệp và Môi trường (nhiệm vụ 1); Chủ thể OCOP (nhiệm vụ 2, 3)	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Công Thương, Sở Y tế; UBND các xã, phường	Hàng năm

TT	Nội dung thực hiện	Định hướng/Sản phẩm	Nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian, lộ trình thực hiện
			truy xuất nguồn gốc.			
		Hỗ trợ thiết lập hệ thống truy xuất nguồn gốc phù hợp với từng nhóm sản phẩm; áp dụng mã QR và các giải pháp truy xuất theo quy định; kết nối hệ thống TXNG tỉnh với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của Bộ, ngành, Quốc gia	(1) Hướng dẫn, cấp mã QR đối với các sản phẩm đáp ứng yêu cầu theo Quy chế của Ủy ban nhân dân tỉnh. (2) Kết nối Hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa tỉnh Hà Tĩnh với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của Quốc gia.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Công Thương; Sở Y tế; UBND cấp xã; chủ thể OCOP	2026-2030
		Kết nối dữ liệu về vùng nguyên liệu, sản xuất, chế biến, chất lượng đối với sản phẩm OCOP lên Cổng truy xuất nguồn gốc của tỉnh	(1) Triển khai và hướng dẫn quy định của pháp luật về quản lý, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa theo quy định của ngành. (2) Rà soát, cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu về các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên Hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Y tế, UBND các xã, phường; Chủ thể OCOP, các tổ chức, cá nhân liên quan khác	2026-2030
		Duy trì chất lượng và	(1) Rà soát toàn bộ sản phẩm OCOP đã được công nhận, phân loại theo tình trạng hiệu lực, chất lượng, thị trường và khả năng phát triển; có giải pháp đối với các	UBND các xã,		

TT	Nội dung thực hiện	Định hướng/Sản phẩm	Nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian, lộ trình thực hiện
5	Củng cố, nâng cao chất lượng và nâng hạng sản phẩm OCOP	các tiêu chí của sản phẩm OCOP sau khi được công nhận; nâng cao tính ổn định, khả năng cạnh tranh của sản phẩm.	sản phẩm hết thời hạn công nhận không tham gia đánh giá, phân hạng lại. (2) Rà soát, hướng dẫn chủ thể duy trì chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, sở hữu trí tuệ, bao bì, nhãn mác và các tiêu chí theo quy định. (3) Tăng cường hậu kiểm và kịp thời chấn chỉnh các sản phẩm không đáp ứng yêu cầu.	phường(nhiệm vụ 1); Sở Nông nghiệp và Môi trường (nhiệm vụ 2,3)	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Y tế; Sở Công Thương; chủ thể OCOP	Hàng năm
		Tập trung phát triển các sản phẩm có tiềm năng, sản phẩm đặc sản, sản phẩm làng nghề và sản phẩm đã có thương hiệu để nâng hạng.	Khảo sát, đánh giá và lựa chọn sản phẩm có tiềm năng để tập trung hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ, chất lượng, quy trình sản xuất, bao bì, nhãn mác, thương hiệu, thị trường và các tiêu chí còn thiếu để nâng hạng.	UBND xã phường	Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ngành liên quan; chủ thể OCOP	Hàng năm
			Tập trung hỗ trợ các sản phẩm đã khẳng định được thương hiệu, có tiềm năng thị trường hoàn thiện các tiêu chí để nâng hạng 4 sao, 5 sao.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Công Thương; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND cấp xã; chủ thể OCOP	Hàng năm
	Xúc tiến		(1) Rà soát, cập nhật thông tin về sản phẩm, sản lượng, năng lực cung ứng, tiêu chuẩn chất lượng và khả năng đáp ứng đơn hàng; kết nối sản phẩm OCOP với			

TT	Nội dung thực hiện	Định hướng/Sản phẩm	Nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian, lộ trình thực hiện
6	thương mại, quảng bá và phát triển thị trường	Mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm OCOP thông qua hệ thống phân phối, hội chợ, triển lãm, chương trình giao thương và kết nối cung – cầu.	siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng chuyên doanh, hệ thống phân phối và các kênh bán lẻ phù hợp. (2) Tổ chức, phối hợp tổ chức hội chợ, triển lãm, sự kiện tôn vinh, chương trình giao thương, hoạt động quảng bá, giới thiệu sản phẩm. (3) Xây dựng nội dung truyền thông, video, clip trải nghiệm sản phẩm; ưu tiên sản phẩm OCOP làm quà tặng phù hợp. (4) Từng bước xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm OCOP ra thị trường quốc tế.	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp và Môi trường; các sở, ngành; UBND các xã, phường; chủ thể OCOP; đơn vị phân phối	Hàng năm
		Nâng cao tỷ lệ chủ thể OCOP tham gia các kênh bán hàng hiện đại, thương mại điện tử và bán hàng trực tuyến.	Hướng dẫn, hỗ trợ chủ thể xây dựng và phát triển gian hàng số, tham gia các sàn thương mại điện tử và nền tảng số phù hợp; nâng cao kỹ năng bán hàng trực tuyến, livestream, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm trên môi trường số.	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các xã, phường; các đơn vị liên quan	2026-2030

TT	Nội dung thực hiện	Định hướng/Sản phẩm	Nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian, lộ trình thực hiện
7	Phát triển du lịch nông thôn gắn với OCOP	Phát triển sản phẩm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch gắn với sản phẩm OCOP.	(1) Rà soát, lựa chọn địa bàn, sản phẩm và điểm có tiềm năng gắn kết OCOP với du lịch nông nghiệp, nông thôn, du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái. (2) Hướng dẫn hoàn thiện sản phẩm, dịch vụ, cảnh quan, cơ sở vật chất, trải nghiệm, thuyết minh và các điều kiện liên quan. (3) Phấn đấu đến năm 2030 xây dựng tối thiểu 02 sản phẩm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và/hoặc điểm du lịch đạt từ 3 sao trở lên theo quy định.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Công Thương; UBND các xã, phường; doanh nghiệp du lịch; các đơn vị liên quan	2026-2030
		Hình thành, phát triển các không gian trưng bày, giới thiệu, trải nghiệm và tiêu thụ sản phẩm OCOP tại các khu, điểm du lịch và cơ sở phục vụ khách du lịch.	Khuyến khích hình thành không gian trưng bày, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm OCOP tại các khu, điểm du lịch, cơ sở lưu trú, nhà hàng, điểm dừng chân; khuyến khích sử dụng sản phẩm OCOP làm quà tặng phù hợp.		Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Công Thương; UBND các xã, phường; doanh nghiệp du lịch; chủ thể OCOP	Hằng năm

TT	Nội dung thực hiện	Định hướng/Sản phẩm	Nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian, lộ trình thực hiện
		Gắn sản phẩm OCOP với các hoạt động du lịch nông nghiệp, nông thôn, du lịch cộng đồng và phát huy giá trị văn hóa địa phương.	Tổ chức, phối hợp tổ chức các hoạt động kết nối, trao đổi, đề xuất giải pháp phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn; xây dựng, quảng bá các tour, tuyến gắn với điểm giới thiệu, trưng bày và cơ sở sản xuất sản phẩm OCOP.		Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Công Thương; UBND các xã, phường; Báo và Phát thanh - Truyền hình Hà Tĩnh; doanh nghiệp du lịch	Hàng năm